

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ H PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn N, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1954 tại H Phòng. Nơi cư trú: T 8 xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Lê Thị N (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2024; có mặt.

2. Dương Văn S, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1986 tại H Phòng. Nơi cư trú: T8, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Phạm Thị N; có vợ là Phạm Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2024; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2000; nơi cư trú: T8, phường L, quận A, thành phố H Phòng; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: T 8, phường L, quận A, thành phố H Phòng (Theo giấy ủy quyền ngày 24/02/2025); có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S*: Ông Nguyễn Văn Hùng; Luật sư công ty Luật TNHH Thiên Mã, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Dương Văn Sơn, sinh năm 1981 và vợ là chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1984, trú tại: Thôn K, xã A, A, H Phòng có sở hữu ao nuôi cá tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố H Phòng và giao cho Dương Văn N (bố của Sơn) và Dương Văn S (em trai Sơn) quản lý ao cá. Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2023, Nguyễn Quang Nam, sinh năm 2000, Nguyễn Quang H, sinh năm 1993, cùng trú tại tổ 3 thị trấn A; Đào Văn C, sinh năm 1992, Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, cùng trú tại thôn H, xã H và Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã H, huyện A tự ý rủ nhau đến câu cá tại ao của vợ chồng anh Sơn. Sau đó có anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2000, trú tại tổ 8, thị trấn A cũng mang 03 cần câu đến ngồi câu cùng nhóm thanh niên trên. Cả nhóm câu cá được khoảng 10 phút thì anh H và anh H đi về trước. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S đi xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 46988 chở N đến khu vực đầm cá để kiểm tra thì phát hiện Nam, H, C, V đang ngồi câu cá. Do bức tức vì bị câu trộm nên S nói với N để vào đánh những người trên, N không nói gì. Sau đó, S điều khiển xe chở N quay lại nhà chị Nguyễn Thị H Yên, trú tại thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương mượn 01 dao dài 40 cm bề rộng khoảng 06 cm màu đen (dạng dao dĩa) N H không nói là đi đánh nhau, N cũng nhặt 01 gậy gỗ dạng hình hộp dài khoảng 40cm, N điều khiển xe chở S cầm theo dao và gậy gỗ quay lại đầm cá để đánh nhóm thanh niên trên. N dựng xe ở cổng đầm rồi cầm gậy xông vào chửi bới nhóm thanh niên câu trộm cá, S cầm dao đi vào sau N rồi lao vào chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía Nam, Nơ tay lên đỡ thì bị chém trúng vào vùng bắp tay pH N H không gây ra thương tích, N liền bỏ chạy ra cổng. S tiếp tục dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng làm C ngã xuống ao n

H không gây ra thương tích. Thấy vậy, H và V bỏ chạy dọc theo bờ đầm ra đường Nguyễn Trường Tộ, N cầm gậy chạy vòng ra đường bê tông hướng ra đường Nguyễn Trường Tộ chặn đánh nhóm thanh niên nêu trên, khi H chạy đến bờ rào thì N đuổi kịp, cầm gậy vụt vào người H, H giơ tay lên đỡ và ngã xuống, N tiếp tục cầm gậy vụt liên tiếp thì trúng vào đùi pH, H bỏ chạy thì N tiếp tục cầm gậy vụt từ trên

xuống dưới trúng vào vùng đầu của H gây thương tích, H ôm đầu bỏ chạy ra đường Nguyễn Trường Tộ thì N không đuổi theo nữa. Quay lại đầm cá, N thấy S đang nói chuyện với C đang ở dưới đầm cá, N đi vòng quanh bờ đầm nhặt toàn bộ cần câu của nhóm thanh niên trên bẻ gãy và dùng xe đạp và mũ bảo hiểm ném C nH không gây ra thương tích. Sau đó, N và S đi vào trong chòi thì C lên bờ bỏ chạy. N rút gậy ở đầm còn S mang dao đi trả cho chị Yến. Hậu quả anh Nguyễn Quốc H bị thương tích vùng thái dương, vùng trán đỉnh pH và pH điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn Hiến (bố đẻ anh H) đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại 03 cần câu và 01 gác cần câu bị hư hỏng của anh Nguyễn Quốc H; chị Nguyễn Thị H Yến giao nộp con dao S mượn.

Kết luận giám định số 174/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 04/03/2024 của Trung Tâm pháp y thành phố H Phòng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quốc H là 23%. Trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng thái dương đỉnh pH là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ lún hai bản xương đỉnh pH gây nên là 18%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh pH là 05%. Thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Kết luận định giá tài sản số 100 ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, xác định giá trị tài sản 03 cần câu và 01 gác cần câu hư hỏng trị giá 575.000 đồng.

Quá trình điều tra các anh Nguyễn Quang Nam, Đào Văn C, Nguyễn Văn V và Nguyễn Quốc H khai nhận phù hợp nội dung trên. Anh Nguyễn Quang Nam, Đào Văn C, Nguyễn Văn V không bị thương tích, không yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số 35/CT-VKSAD ngày 20/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố H Phòng đã truy tố các bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s (thêm điểm o đối với Dương Văn N) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Văn N mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng; Dương Văn S mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng đều về tội Cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 cần câu và 01 gác cần câu hư hỏng, 01 con dao bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 6.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn S pH chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Dương Văn N là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S có ý kiến: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt với Kiểm sát viên. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường cho bị hại; tính đến thời điểm xét xử bị cáo N đã trên 70 tuổi; bị cáo N có thời gian tham gia quân đội; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 22/12/2023, Nguyễn Quang Nam, Nguyễn Quang H, Đào Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc H tự ý rủ nhau đến câu cá tại ao của gia đình anh Dương Văn Sơn ở thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, huyện A (nay là tổ dân phố Tự Lập, phường An H, quận A), thành phố H Phòng thì bị Dương Văn N và Dương Văn S phát hiện. S đã nói với N chuẩn bị hung khí là gậy, dao để đánh

nhóm câu cá trên. Hậu quả Dương Văn N trực tiếp dùng gậy gõ đánh vào vùng đầu anh Nguyễn Quốc H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố H Phòng đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm khắc là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đến thời điểm xét xử bị cáo Dương Văn N đã trên 70 tuổi bị cáo nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi khi đã tự ý vào câu cá tại ao của các bị cáo; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo N có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Bị cáo Dương Văn N là người trực tiếp đánh và gây thương tích cho bị hại nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Dương Văn S là người hô hào đánh những người tham gia câu cá tại ao trong đó có bị hại và không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên bị cáo S có vai trò thấp hơn đáng kể so với bị cáo N.

Xét, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có nguyên nhân do lỗi của bị hại và một số người tự ý vào câu cá tại ao nuôi cá của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều

65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 cần câu và 01 gác cần câu của anh Nguyễn Quốc H đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa anh H có quan điểm không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao bằng kim loại của chị Nguyễn Thị Hải Y giao nộp trong quá trình điều tra, chị Yên không có nguyện vọng nhận lại. Xét con dao này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự quận A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Dương Văn N là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với việc bị cáo Dương Văn S có cầm dao đánh các anh Nguyễn Quang N, Đào Văn C, Nguyễn Văn V. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Nam, C, V không bị thương tích, không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s (thêm điểm o đối với Dương Văn N) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S đồng phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Văn N, Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì pH thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và pH xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, pH thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh pH điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và pH có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú pH có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã pH trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới pH trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú pH có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú pH thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

- Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn N và Dương Văn S.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 cần câu hư hỏng; 01 giá đỡ cần câu; 01 con dao có mô tả như biên bản;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận A, H Phòng).

Trả lại bị cáo Dương Văn N số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Dương Văn S số tiền 3.000.000 đồng

(Theo biên lai thu tiền số 8631; 8630 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, H Phòng (nay là Chi cục thi hành án dân sự quận A, H Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn S pH nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Dương Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận A;
- TAND thành phố H Phòng;
- VKSND thành phố H Phòng;
- Cơ quan điều tra;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng PV06, PC10 CATP H Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố H Phòng;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

